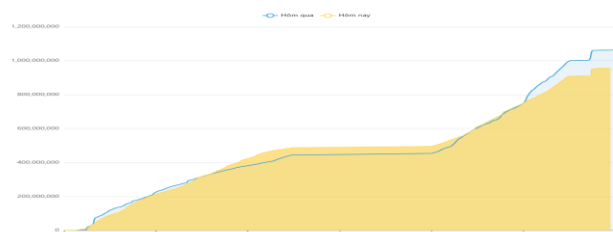


## THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

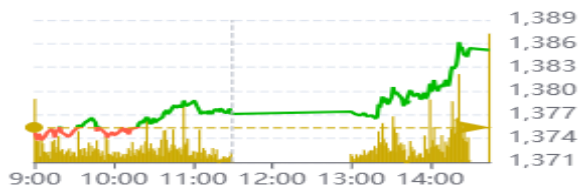
	HSX	HNX
<b>Giá đóng cửa</b>	1.326,05	238,41
<b>Thay đổi</b>	7,83	0,40
<b>Thay đổi %</b>	0,59%	0,17%
<b>KLGD (Triệu CP)</b>	890,5	80,3
<b>GTGD (Tỷ)</b>	20.743	1.406
<b>Độ rộng thị trường</b>		
CP tăng giá	271	79
CP giảm giá	185	87
CP tham chiếu	89	69
<b>P/E</b>	13,14	30,33
<b>P/B</b>	1,71	1,59

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.389,8	10,15	32,77	
VN30F1M	1.357,0	+1,5		54.573



Nguồn: Fireant

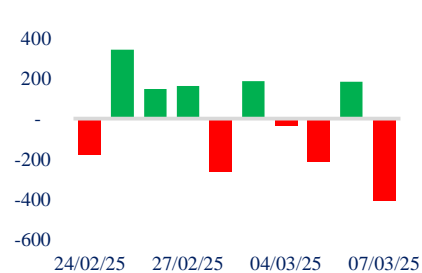
## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng 7,83 điểm (+0,59%). Thị trường mở gap tăng điểm nhẹ và dao động quanh vùng 1.320 - 1.330 điểm. Độ rộng thị trường vẫn nghiêng về bên mua với 271 mã tăng điểm và 185 mã giảm điểm.

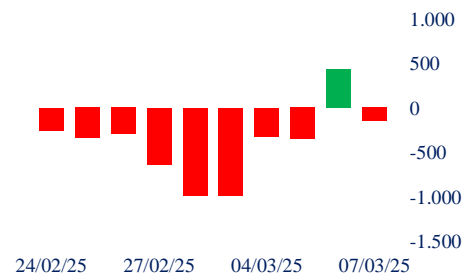
- Nhóm VN30 tiếp tục xoay trụ, giúp chỉ số duy trì nhịp tăng. Đóng góp lớn nhất trong phiên này là cổ phiếu VIC tăng hết biên độ với khối lượng mua ròng lớn. Bên cạnh đó, một số cổ phiếu như VHM, VCB, CTG cũng giao dịch tích cực. Ngược lại, trạng thái phân hóa diễn ra ở nhiều nhóm ngành như chứng khoán, BDS, xây dựng...

- Trên sàn HSX, khối ngoại bán ròng trở lại với giá trị 147 tỷ đồng, chủ yếu ở FPT và MSN. Trong khi đó, nhiều cổ phiếu vẫn được mua ròng tích cực như VIC, HPG, MWG, CTG...

## Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



## Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index kết phiên hình thành cây nến tăng điểm với khối lượng thấp hơn so với phiên trước nhưng vẫn duy trì ở mức cao, thể hiện áp lực bán có phần gia tăng. Mặc dù đà tăng có thể tiếp diễn nhưng thị trường sẽ gặp rung lắc nếu không có sự đồng thuận của dòng tiền.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Kịch bản 1: (70%): VN-Index rung lắc quanh vùng 1.320 - 1.330 điểm: nhà đầu tư nên tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục và quan sát thị trường.
- Kịch bản 2: (30%): VN-Index vượt kháng cự 1.330 điểm: Nhà đầu tư chờ giải ngân tăng tỷ trọng sau khi kiểm nghiệm lại vùng điểm số này.

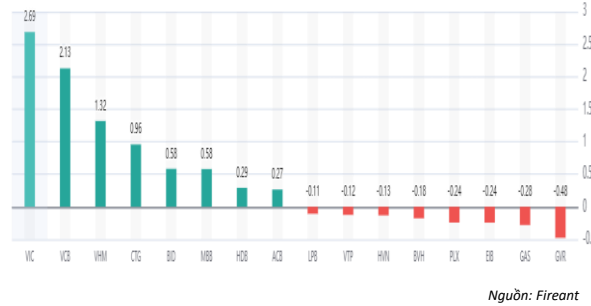
## Danh mục khuyến nghị mới

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
1	VIX	11,85	11,3	06/03/2025	14,5	10,5	Đầu cơ
2	HSG	18,8	18,6	04/03/2025	21,5	17,5	Đầu cơ
3	NTL	18,5	18	04/03/2025	22,5	16	Đầu cơ

Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-0,54%	2,04%
Hóa chất	-0,71%	9,33%
Tài nguyên Cơ bản	0,23%	5,12%
Xây dựng và Vật liệu	-0,65%	2,09%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0,10%	4,93%
Ô tô và phụ tùng	0,34%	3,23%
Thực phẩm và đồ uống	-0,34%	2,46%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0,11%	-1,22%
Y tế	-0,19%	-1,52%
Bán lẻ	-0,03%	3,48%
Truyền thông	0,08%	9,28%
Du lịch và Giải trí	-0,23%	0,88%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-0,47%	2,22%
Ngân hàng	1,02%	3,39%
Bảo hiểm	-1,45%	7,13%
Bất động sản	2,41%	9,51%
Dịch vụ tài chính	-0,24%	9,59%
Công nghệ Thông tin	-0,08%	-2,85%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VIC	45,3	2,95 / 6,97%	11.619.931
HPG	28,05	0,10 / 0,36%	33.148.434
MWG	61,9	0,00 / 0,00%	6.382.360
TCH	17,75	0,45 / 2,60%	11.905.313
CTG	42,4	0,75 / 1,80%	10.884.605

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
FPT	141,4	-0,20 / -0,14%	3.448.441
MSN	69	-0,20 / -0,29%	4.412.149
DGC	111,2	0,10 / 0,09%	1.415.962
VNM	62,7	-0,20 / -0,32%	2.659.929
UEVFN	33,38	0,00 / 0,00%	1.190.737

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
ADG	NGUYỄN KHÁNH TRÌNH	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	07/03/2025	Mua	71.492
DHC	Dương Thành Công	Thành viên Hội đồng Quản trị	07/03/2025	Mua	200.000
SSB	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc	07/03/2025	Mua	1.105.683
KDH	DC Developing Markets Strateg	---	07/03/2025	Mua	0
KDH	Amersham Industries Limited	---	07/03/2025	Mua	0

TIN TỨC

Trong nước

[Các tổ chức quốc tế đánh giá VN có dư địa để tăng trưởng](#)  
[Các tỉnh miền Trung hút đầu tư "khủng"](#)  
[Bộ Công Thương tăng cường xúc tiến xuất khẩu gạo](#)

Doanh nghiệp

[Nam A Bank đặt mục tiêu vốn điều lệ 2025 vượt 18 ngàn tỷ](#)  
[DP3 tạm ứng cổ tức tiền mặt 30%](#)  
[Vosco nhận tin vui, được xóa nợ 1.2 triệu USD trên CIC](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Trung Quốc xuất khẩu kỷ lục 540 tỷ USD](#)  
[Trump nhượng bộ với Canada và Mexico](#)  
[Trump ký sắc lệnh lập quỹ dự trữ Bitcoin chiến lược](#)

Hàng hóa

[Giá vàng nhẫn và SJC tăng tới 1,7 triệu đồng](#)  
[Dầu đi ngang trước áp lực về thuế quan của Mỹ](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

Rank	Mã	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	MBB	51.059.287	1,66%
2	VIX	40.189.222	0,00%
3	BCG	35.929.075	-5,05%
4	HPG	33.148.434	0,36%
5	MSB	28.990.757	3,49%
6	NAB	25.751.149	0,29%
7	HDB	25.708.913	1,52%
8	SSI	24.627.370	0,00%
9	VPB	20.720.845	0,52%
10	TPB	19.362.114	0,93%

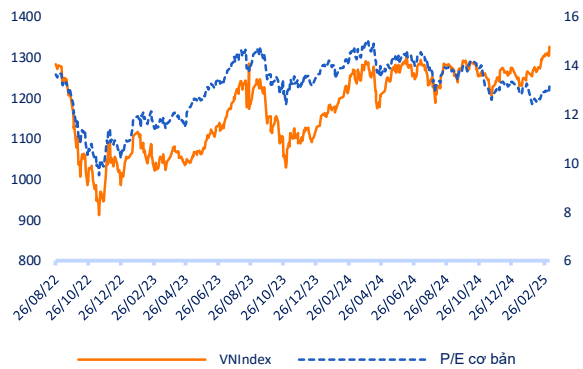
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462,8	-0,50	-0,02%
Bạc	27,52	-0,08	-0,29%
Đồng	4,0395	0,08	2,03%
Dầu thô	0,14	0,00	-0,68%
Dầu Brent	79,25	0,09	0,11%
Khí Tự nhiên	2,172	0,05	2,12%
Khí đốt	2,3624	0,00	0,20%
Đường	18,61	0,04	0,22%
Heo nạc	73,55	-1,02	-1,37%
Cà phê	237,5	-1,85	-0,77%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	25320	0,20%	USD 23.544 / 25.916
EUR/VND	26861	0,02%	EUR 25.344 / 28.011
GBP/VND	32045	-0,06%	GBP 30.263 / 33.449
USD/VND	166,00	0,61%	JPY 159 / 175
AUD/VND	28204	0,83%	CHF 26.625 / 29.427

Định giá thị trường



## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MWG	61,9	60,3	05/12/2024	70	56	2,7%	Nắm giữ
2	HCM	32,3	30	24/02/2025	34	28,5	7,7%	Nắm giữ
3	NTL	18,5	18	04/03/2025	22,5	16	2,8%	Nắm giữ
4	HSG	18,8	18,6	04/03/2025	21,5	17,5	1,1%	Nắm giữ
5	VIX	11,85	11,3	06/03/2025	14,5	10,5	4,9%	Nắm giữ

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	70,8	70	27/02/2024	83,8	69	1,1%	Nắm giữ
2	HPG	28,05	26,5	08/10/2024	34	25	5,8%	Mua mới
3	TCB	27,75	21,85	20/08/2024	26,2	20,8	27,0%	Nắm giữ
4	TCM	40,65	45	12/09/2024	55	42	-9,7%	Nắm giữ
5	PNJ	93,9	95,4	17/09/2024	112	87,1	-1,6%	Nắm giữ
6	CTG	42,4	35	19/09/2024	45	33	21,1%	Nắm giữ
7	KDH	33,55	33	18/10/2024	38,5	31	1,7%	Nắm giữ
8	STB	39,75	38,3	20/02/2025	44	35,4	3,8%	Nắm giữ
9	SZC	45,1	41,7	21/02/2025	45,8	41,2	8,2%	Nắm giữ
10	KBC	30,3	29,4	20/02/2025	35	26,7	3,1%	Nắm giữ
11	MWG	61,9	54,1	21/02/2025	74	46	14,4%	Nắm giữ
12	FPT	141,4	143,6	20/02/2025	190	122,1	-1,5%	Nắm giữ
13	HAH	50,8	53,3	21/02/2025	60	50	-4,7%	Nắm giữ
14	DGC	111,2	106	20/02/2025	140	90,6	4,9%	Nắm giữ
15	MSH	59,1	59	21/02/2025	63	57	0,2%	Nắm giữ
16	VCG	21,6	21,6	20/02/2025	27	18,9	0,0%	Nắm giữ

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	DXG	16,2	16,7	02/10/2024	19,5	15,9	-3,0%	Bán
2	MWG	65,2	68,5	25/09/2024	80	65,0	-4,8%	Cắt lỗ
3	MBS	28,8	31,3	22/10/2024	35	27,0	-8,0%	Cắt lỗ
4	VPB	19,7	18,5	08/11/2024	20	17	6,5%	Chốt lời
5	VTP	119	81,8	20/11/2024	93	73,0	45,5%	Chốt lời
6	HSG	17,4	18,5	18/12/2024	21	17,7	-5,9%	Cắt lỗ
7	CTD	89	73	03/03/2025	90	66,0	21,9%	Chốt lời
8	HHV	12,7	12,6	03/03/2025	14,5	11,5	0,8%	Chốt lời
9	ACV	28,8	31,3	22/10/2024	35	27,0	-8,0%	Cắt lỗ

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18,8%	Chốt lời
4	PVS	40,6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181,9	100	10/07/2024	177	95	81,9%	Chốt lời
6	HPG	25,45	25,3	06/02/2024	32	26,5	0,6%	Bán
7	PVD	26,7	29,75	26/04/2024	38	26,5	-10,3%	Cắt lỗ
8	REE	65	69,9	10/09/2024	79	65,5	-7,0%	Cắt lỗ
9	HAH	39,6	42	10/09/2024	48	40	-5,7%	Cắt lỗ
10	PNJ	99	108	10/09/2024	127	101	-8,3%	Cắt lỗ
11	VGT	14	15,3	10/09/2024	17,5	14,4	-8,5%	Cắt lỗ
12	IDC	58,5	61,8	27/09/2024	66	58,5	-5,3%	Cắt lỗ
13	DPR	37,3	40	18/11/2024	48	38	-6,8%	Cắt lỗ
14	NLG	37	41,5	18/11/2024	47,3	39,6	-10,8%	Cắt lỗ

**HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST**

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

**© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)****Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích <a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:huyen.nguyen@vfs.com.vn">huyen.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:quan.nguyen@vfs.com.vn">quan.nguyen@vfs.com.vn</a>
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>